

BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC  
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *100*/VKNTTW-HCQT  
V/v mời báo giá  
dịch vụ bảo dưỡng điều hòa không khí

Hà Nội, ngày *29* tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Quý công ty

Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương có nhu cầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điều hòa trung tâm Hitachi Setfree tại địa chỉ: Cơ sở 1 (48, Hai Bà Trưng, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội) và điều hòa trung tâm Mitsubishi tại địa chỉ: Cơ sở 2 (Tự Liệt, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội) bằng nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn khác của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương.

Để có căn cứ xây dựng danh mục, giá dự toán của dịch vụ nêu trên, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá cho Viện, thông tin chi tiết và yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Địa điểm thi công: Cơ sở 1 (48, Hai Bà Trưng, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) và Cơ sở 2 (Tự Liệt, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội)

- Số lần bảo dưỡng: 02 đợt/năm (Dự kiến: Đợt 1: Tháng 5/2024; Đợt 2: Tháng 12/2024);

- Chi tiết khối lượng và yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục kèm theo;

- Giá chào dịch vụ thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện việc cung cấp dịch vụ bảo dưỡng hệ thống điều hòa trung tâm tại địa chỉ trên và các chi phí liên quan khác (nếu có);

- Báo giá (theo mẫu) gửi kèm văn bản này. Báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định và có hiệu lực tối thiểu 60 ngày;

- Báo giá được gửi về Phòng Hành chính Quản trị - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) trước ngày 06/02/2024.

Đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Hành chính Quản trị, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38255341.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN  
KIỂM NGHIỆM  
THUỐC  
TRUNG ƯƠNG  
Nguyễn Đăng Lâm

**Phụ lục: Khối lượng và yêu cầu kỹ thuật của công việc bảo dưỡng điều hòa không khí**  
(Kèm theo công văn số: 100 /VKNTTW-HCQT, ngày 29/01/2024)

**1. Khối lượng công việc:**

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Đơn vị tính	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Hệ thống điều hòa trung tâm Hitachi Setfree - 2 chiều nóng lạnh (Cơ sở 1: 48, Hai Bà Trưng, Hà Nội)</b>		
1	<b>Dàn nóng 2 chiều</b> Dàn nóng công suất 10HP/ Model RAS-10FS3	Dàn	2
2	<b>Dàn lạnh âm trần nổi ống gió</b> Công suất 2.5HP (ID3/01)/ Model RPI-2.5FSG1	Cái	8
3	<b>Thiết bị Thông gió, hồi nhiệt</b>	Bộ	8
<b>II</b>	<b>Hệ thống điều hòa trung tâm Mitsubishi sử dụng công nghệ biến tần - 2 chiều nóng lạnh (Cơ sở 2: Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội)</b>		
<b>1</b>	<b>Dàn nóng 2 chiều</b>	<b>dàn</b>	<b>19</b>
1.1	Outdoor Unit – 12HP/Model: PUHY-P300YHA.TH	dàn	6
1.2	Outdoor Unit - 14HP/Model: PUHY-P350YHA.TH	dàn	6
1.3	Outdoor Unit - 16HP/Model: PUHY-P400YHA.TH	dàn	5
1.4	Outdoor Unit - 18HP/Model: PUHY-P450YHA.TH	dàn	2
<b>2</b>	<b>Dàn lạnh</b>	<b>Cái</b>	<b>90</b>
2.1	<b>Dàn lạnh loại kiểu cassette, 4 hướng thổi</b>		
2.1.1	Indoor loại cassette âm trần 4 hướng thổi Công suất lạnh: 14 kW, công suất sưởi: 16kW Model: PLFY-P125VBM-EBA	Cái	3
2.1.2	Indoor loại cassette âm trần 4 hướng thổi Công suất lạnh: 11,2 kW, Công suất sưởi: 12,5 Kw Model: PLFY-P100VBM-EBA	Cái	22
2.1.3	Indoor loại cassette âm trần 4 hướng thổi Công suất lạnh: 9 kW, công suất sưởi: 10 kW Model: PLFY-P80VBM-EBA	Cái	22
2.1.4	Indoor loại cassette âm trần 4 hướng thổi Công suất lạnh: 7,1 kW, Công suất sưởi: 8kW Model: PLFY-P63VBM-EBA	Cái	16
2.1.5	Indoor loại cassette âm trần 4 hướng thổi Công suất lạnh: 5,6 kW, Công suất sưởi: 6,3kW Model: PLFY-P50VBM-EBA	Cái	6

2.1.6	Indoor loại cassette âm trần 4 hướng thổi Công suất lạnh: 4,5 kW, Công suất sưởi: 5kW Model: PLFY-P40VBM-EBA	Cái	5
2.1.7	Indoor loại cassette âm trần 4 hướng thổi Công suất lạnh: 2,8 kW, Công suất sưởi: 3,2kW Model: PLFY-P25VCM-E2	Cái	1
2.2	<i>Dàn lạnh loại kiểu cassette, 02 hướng thổi</i> Indoor loại cassette âm trần 2 hướng thổi Công suất lạnh: 2,8 kW, Công suất sưởi: 3,2 kW Model: PLFY-P25VLMD-E	Cái	1
2.3	<i>Dàn lạnh loại kiểu âm trần nổi ống gió</i>		
2.3.1	Indoor loại âm trần nổi ống gió. Công suất lạnh: 14 kW, Công suất sưởi: 16 kW Model: PEFY-PI25VMA-E.TH	Cái	12
2.3.2	Indoor loại âm trần nổi ống gió Công suất lạnh: 8 kW, Công suất sưởi: 9 kW Model: PEFY-P71VMA-E.TH	Cái	1
2.3.3	Indoor loại âm trần nổi ống gió Công suất lạnh: 5,6 kW, Công suất sưởi: 6,3kW Model: PEFY-P50VMA-E.TH	Cái	1
3	<i>Tủ điều khiển trung tâm Model: AG-150A-J</i>	Bộ	1
4	<i>Thiết bị Thông gió, hồi nhiệt</i>	Bộ	13
<b>III</b>	<b>Công việc khác</b>		
1	Lập báo cáo phân tích tình trạng hoạt động hiện tại của hệ thống, khuyến cáo kịp thời những vấn đề phát sinh hoặc sự cố kỹ thuật	Cuối kỳ bảo dưỡng	
2	Phối hợp với bên Viện để xử lý các sự cố của hệ thống điều hòa trong quá trình sử dụng. Tùy theo khối lượng công việc sẽ tính toán chi phí phát sinh ngoài chi phí bảo dưỡng định kỳ.	Thường xuyên	

## 2. Yêu cầu kỹ thuật của công việc bảo dưỡng điều hòa:

### 2.1. Bảo dưỡng dàn nóng điều hòa trung tâm:

- Kiểm tra tình trạng vận hành chung của thiết bị trước và sau khi bảo dưỡng
- Kiểm tra, siết lại các bu long vào chân, bộ đỡ dàn nóng;
- Kiểm tra xử lý độ rung, độ ồn; tra dầu mỡ cho các vòng bi, bạc của quạt (nếu cần)
- Vệ sinh các board mạch, máy nén...
- Kiểm tra, siết lại các điểm đấu nối nguồn, liên động, điều khiển bên trong dàn nóng;
- Kiểm tra xử lý hiện tượng rỉ sét ăn mòn tại các các giá đỡ, chân đế của dàn nóng;
- Vệ sinh dàn trao đổi nhiệt, cánh quạt gió, vỏ máy bằng bơm nước chuyên dụng;
- Kiểm tra, xử lý sự rò rỉ gas tại đầu rắc co, trên đường ống, mối hàn, mối nối;
- Kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị điều khiển: Rơ le, sensor nhiệt độ, áp suất và các thiết bị bảo vệ khác;
- Kiểm tra đường dây cấp nguồn, dây tín hiệu, dây điều khiển.

## **2.2. Bảo dưỡng dàn lạnh điều hòa trung tâm:**

- Kiểm tra tình trạng vận hành chung của thiết bị trước và sau khi bảo dưỡng
- Vệ sinh các board mạch
- Vệ sinh các cánh vẫy dàn lạnh, lưới lọc, mặt panel, cửa gió, cửa hồi, dàn trao đổi nhiệt, vỏ dàn lạnh, máng hứng nước ngưng và đường nước ngưng;
- Vệ sinh, kiểm tra hoạt động các bộ điều khiển gắn tường
- Kiểm tra xử lý độ rung, độ ồn; tra dầu mỡ cho các ổ trục, vòng bi, bạc của quạt (nếu cần);
- Kiểm tra, xử lý sự rò rỉ gas tại đầu rắc co, trên đường ống, mối hàn, mối nối

## **2.3. Bảo dưỡng tủ điều khiển trung tâm**

Kiểm tra hệ thống điều khiển nổi dây, điều khiển trung tâm: kiểm tra, hiệu chỉnh lại toàn bộ chức năng điều khiển, vệ sinh cơ học, thay pin (nếu cần)

## **2.4. Bảo dưỡng hệ thống thông gió, hồi nhiệt:**

- Vệ sinh lồng, cánh quạt và động cơ quạt
- Vệ sinh các cửa gió, lưới lọc và dàn trao đổi nhiệt
- Kiểm tra quạt, lõi tản nhiệt, siết lại các mối nối bị lỏng
- Kiểm tra độ cách điện động cơ quạt, dòng làm việc định mức
- Kiểm tra, xử lý độ rung, độ ồn; tra dầu mỡ cho các vòng bi, bạc của quạt (nếu cần)

## **2.5. Các công việc khác:**

- Lập báo cáo phân tích tình trạng hoạt động hiện tại của hệ thống, khuyến cáo kịp thời những vấn đề phát sinh hoặc sự cố kỹ thuật;

- Phối hợp với bên Viện để xử lý các sự cố của hệ thống điều hòa trong quá trình sử dụng. Tùy theo khối lượng công việc sẽ tính toán chi phí phát sinh ngoài chi phí bảo dưỡng định kỳ.

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương tại văn bản số<sup>ii</sup> ..... ngày<sup>iii</sup> .....; chúng tôi<sup>iv</sup> ....., địa chỉ<sup>v</sup>: ....., mã số thuế<sup>vi</sup>: ..... báo giá cung cấp ..... [*hàng hóa, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị*]<sup>vii</sup> như sau:

1. Báo giá cung cấp ..... [*hàng hóa, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị*]<sup>viii</sup>

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng/ số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1						
2						
3						
...						
<b>Tổng cộng</b>						

Giá chào hàng là giá bao gồm: chi phí để cung cấp dịch vụ tại địa chỉ của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, thuế giá trị gia tăng (VAT) và các chi phí liên quan khác (*nếu có*).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng ..... ngày<sup>ix</sup>, kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....<sup>x</sup>

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....<sup>xi</sup>

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>xii</sup>**

(Ký tên, đóng dấu)

<sup>i</sup> Tên đơn vị báo giá

<sup>ii</sup> Ghi số hiệu của văn bản yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

<sup>iii</sup> Ghi ngày của văn bản yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

<sup>iv</sup> Ghi tên đơn vị cung cấp/báo giá

<sup>v</sup> Ghi địa chỉ nhà cung cấp/báo giá

<sup>vi</sup> Ghi mã số thuế của nhà cung cấp/báo giá

<sup>vii</sup> Lựa chọn nội dung phù hợp theo yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

<sup>viii</sup> Lựa chọn nội dung phù hợp theo yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

---

ix Ghi cụ thể số ngày, nhưng không nhỏ hơn 90 ngày

x Ghi thời gian kết thúc nhận báo giá ghi trong văn bản yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương

xi Ghi ngày, tháng, năm báo giá

xii Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá.